

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày: 23-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Chung  
2. Ông Tạ Ngọc Cư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Trịnh Văn N** – sinh năm 1996; HKTT: Xóm 2, thôn Hữu V, xã Hồng Q, huyện U, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trịnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000139 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 04/3/2020 và lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/2/2020, N đi xe buýt từ nhà tại thôn Hữu V, Hồng Q,U, H ra khu vực Hà Đông, Hà Nội, rồi tiếp tục bắt xe taxi đi đến khu vực ngõ 167, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để ăn tối. Sau khi ăn xong, N ra quán nước gần ngõ 167 Tây Sơn để uống nước. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 4.000.000 đồng tiền ma túy “keo và ke”. Sau khi mua được ma túy, N cất số ma túy vào trong quần sịp bên trong đang mặc rồi bắt xe taxi của anh Th để đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Trịnh Văn N bước từ xe taxi biển kiểm soát 30A- 224.27 của anh Vũ Chiến Th (sinh năm 1976; HKTT: Xã Xuân Đ, huyện Xuân Tr, tỉnh N Đ) xuống trước cửa số nhà 32, ngõ 282. đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác công an phường Phú Thượng trên đường đi làm nhiệm vụ, thấy nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, N tự lấy từ trong quần sịp đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong gồm có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 08 viên nén màu nâu. N khai là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa N, Th cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở công an phường Bưởi làm rõ.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

*Thu giữ của Trịnh Văn N:* 01 túi nilon màu trắng có kích thước 6x3cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 03 viên nén màu nâu một mặt in logo “no speak”, 03 viên nén màu nâu một mặt in logo “no hear”, 02 viên nén màu nâu một mặt in logo “no sea”; 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã vỡ màn hình không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và số tiền 400.000 đồng.

*Thu giữ của anh Vũ Chiến Th:* 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand, biển kiểm soát 30- 22457 của hãng taxi G7; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005580 mang tên Công ty Cổ phần Ba S, biển số đăng ký 30A – 224.27; 01 giấy phép lái xe số 99013992535 mang tên Vũ Chiến Th; 01 giấy chứng nhận bắt buộc của chủ xe ô tô số 0018253 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1487107, biển đăng ký 30A- 224.27

Kết luận giám định số 1708/KLGD-PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,720 gam.

- 08 viên nén màu nâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,610 gam.

Tại cơ quan điều tra, N và Th đều có lời khai thể hiện anh Th không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trịnh Văn N, N không biết tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30A- 224.27 là tài sản của hãng xe taxi G7 (Công ty Cổ phần Ba S). Công ty Cổ phần Ba S đã ủy quyền cho anh Vũ Chiến Th là chủ sở hữu hợp pháp toàn bộ đồ vật, tài sản bị tạm giữ tại Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ. Ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Th gồm: 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand, biển kiểm soát 30- 22457 của hãng taxi G7; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005580 mang tên Công ty Cổ phần Ba S, biển số đăng ký 30A – 224.27; 01 giấy phép lái xe số 99013992535 mang tên Vũ Chiến Th; 01 giấy chứng nhận bắt buộc của chủ xe ô tô số 0018253 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1487107, biển đăng ký 30A- 224.27. Anh Th đã nhận lại đầy đủ các tài sản và giấy tờ trên.

Bản cáo trạng số 86/CT - VKSTH ngày 03 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Trịnh Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong, có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an phường Phú Thượng và Trịnh Văn N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã vỡ màn hình, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo Trịnh Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/02/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 32, ngõ 282, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn N có hành vi tàng trữ 3,610 gam ma túy loại MDMA và 0,720 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Phú Thượng bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, với khối lượng 3,610 gam ma túy loại MDMA và 0,720 gam ma túy loại Ketamine, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 .

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong, có chữ ký của giám định viên; cán bộ Công an phường Phú Thượng và Trịnh Văn N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã vỡ màn hình, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và số tiền 400.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trịnh Văn N: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, N đều khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, N và Th đều có lời khai thể hiện anh Th không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của N và anh Th tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của N tại phiên tòa. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ không có căn cứ xử lý anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn N 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 27/02/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ Công an phường Phú Thượng và Trịnh Văn N.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã vỡ màn hình, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và số tiền 400.000 đồng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 và tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản số 31/19577/BBGN – KBNN ngày 13/3/2020)

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Giang**